

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-3-2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

2. Ông Phạm Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 747/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Chị Chu Quỳnh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Trên sơ sở tự nguyện, anh và chị Chu Quỳnh T tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai năm 2018.

Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh và chị Chu Quỳnh T cũng không còn chung sống từ tháng 2/2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chu Quỳnh T.

Về con chung: Anh và chị Chu Quỳnh T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tâm D sinh ngày 06/12/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Khả Q sinh

ngày 06/4/2021. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cả 02 cháu cho chị Chu Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Chu Quỳnh T trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Quốc H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh Nguyễn Quốc H. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau và hiện nay không còn sống chung với nhau, nhưng do chị là người theo đạo nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp phải ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Tâm D sinh ngày 06/12/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Khả Q sinh ngày 06/4/2021; chị không yêu cầu anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Quốc H khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với chị Chu Quỳnh T, chị Chu Quỳnh T có hộ khẩu thường trú tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Quốc H khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Chu Quỳnh T nên anh Nguyễn Quốc H là nguyên đơn, chị Chu Quỳnh T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh Nguyễn Quốc H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Chu Quỳnh T cũng thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh chị không còn sống chung từ tháng 2/2022 đến nay, chị Chu Quỳnh T là người có đạo nên không chấp nhận ly hôn.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ của Tòa án; chị Chu Quỳnh T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không hòa giải được mâu thuẫn của anh chị.

Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T đều xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chứng tỏ anh chị không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn với chị Chu Quỳnh T là phù hợp.

[5] Về con chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T có hai người con chung là Nguyễn Hoàng Tâm D sinh ngày 06/12/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Khả Q sinh ngày 06/4/2021 hiện đang sống với chị Chu Quỳnh T; khi ly hôn, anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T thống nhất giao cả hai con chung cho chị Chu Quỳnh T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các cháu là được chung sống với mẹ. Do đó, giao các con chung cho chị Chu Quỳnh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Chu Quỳnh T không yêu cầu anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H được ly hôn với chị Chu Quỳnh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Tâm D sinh ngày 06/12/2019 và cháu Nguyễn Hoàng Khả Q sinh ngày 06/4/2021 cho chị Chu Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Chu Quỳnh T không yêu cầu anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007031 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, anh Nguyễn Quốc H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quốc H và chị Chu Quỳnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trường Phát